

LỊCH GIẢNG KHỐI DƯỢC (NĂM HỌC: 2024 - 2025)

TUẦN	LỚP	DƯỢC1	DƯỢC2	DƯỢC3	DƯỢC4	DƯỢC5
32	Học tại GD:					
12/05-16/05	THỜI GIAN HỌC					
THỨ HAI 12/05/2024	07g30 - 08g20	GDTC	HÓA PT 2		TT. DLS1	
	08g30 - 09g20	GDTC	HÓA PT 2		TT. DLS1	
	09g30 - 10g20	GDTC	HÓA PT 2		TT. DLS1	
	10g30 - 11g20	GDTC	HÓA PT 2		TT. DLS1	
			302 A2			
	13g30 - 14g20				TT. DLS2	
	14g30 - 15g20				TT. DLS2	
	15g30 - 16g20				TT. DLS2	
	16g30 - 17g20				TT. DLS2	
	Học tại GD:					
THỨ BA 13/05/2024	07g30 - 08g20	THDK2-1	HÓA PT 2	TT. BC1-XN	TT. DLS3	
	08g30 - 09g20	THDK2-1	HÓA PT 2	TT. BC1-XN	TT. DLS3	
	09g30 - 10g20	THDK2-1	HÓA PT 2	TT. BC1-XN	TT. DLS3	
	10g30 - 11g20	THDK2-1	HÓA PT 2	TT. BC1-XN	TT. DLS3	
			302 A2			
	13g30 - 14g20	THDK2-2		TT. BC1-XN	TT. DLS4	
	14g30 - 15g20	THDK2-2		TT. BC1-XN	TT. DLS4	
	15g30 - 16g20	THDK2-2		TT. BC1-XN	TT. DLS4	
	16g30 - 17g20	THDK2-2		TT. BC1-XN	TT. DLS4	
	Học tại GD:					
THỨ TƯ 14/05/2024	07g30 - 08g20	GDTC	THDK3- CHUNG	TT. BC2-XN		
	08g30 - 09g20	GDTC	THDK3- CHUNG	TT. BC2-XN		
	09g30 - 10g20	GDTC		TT. BC2-XN		
	10g30 - 11g20	GDTC		TT. BC2-XN		
	13g30 - 14g20		HÓA PT 2	TT. BC2-XN		
	14g30 - 15g20		HÓA PT 2	TT. BC2-XN		
	15g30 - 16g20		HÓA PT 2	TT. BC2-XN		
	16g30 - 17g20		HÓA PT 2	TT. BC2-XN		
	Học tại GD:		302 A2			
THỨ NĂM 15/05/2024	07g30 - 08g20	THDK2-3	TT. HPT1/THDK3-2	TT. BC3-XN	TT. DLS1	
	08g30 - 09g20	THDK2-3	TT. HPT1/THDK3-2	TT. BC3-XN	TT. DLS1	
	09g30 - 10g20	THDK2-3	TT. HPT1/THDK3-2	TT. BC3-XN	TT. DLS1	
	10g30 - 11g20	THDK2-3	TT. HPT1/THDK3-2	TT. BC3-XN	TT. DLS1	
	13g30 - 14g20	THDK2-4	TT. HPT2/THDK3-1	TT. BC3-XN	TT. DLS2	
	14g30 - 15g20	THDK2-4	TT. HPT2/THDK3-1	TT. BC3-XN	TT. DLS2	
	15g30 - 16g20	THDK2-4	TT. HPT2/THDK3-1	TT. BC3-XN	TT. DLS2	
	16g30 - 17g20	THDK2-4	TT. HPT2/THDK3-1	TT. BC3-XN	TT. DLS2	
	Học tại GD:					
THỨ SÁU 16/05/2024	07g30 - 08g20		TT. HPT3/THDK3-4	TT. BC4-XN	TT. DLS3	
	08g30 - 09g20		TT. HPT3/THDK3-4	TT. BC4-XN	TT. DLS3	
	09g30 - 10g20		TT. HPT3/THDK3-4	TT. BC4-XN	TT. DLS3	
	10g30 - 11g20		TT. HPT3/THDK3-4	TT. BC4-XN	TT. DLS3	
	13g30 - 14g20		TT. HPT4/THDK3-3	TT. BC4-XN	TT. DLS4	
	14g30 - 15g20		TT. HPT4/THDK3-3	TT. BC4-XN	TT. DLS4	
	15g30 - 16g20		TT. HPT4/THDK3-3	TT. BC4-XN	TT. DLS4	
	16g30 - 17g20		TT. HPT4/THDK3-3	TT. BC4-XN	TT. DLS4	
	Học tại GD:					
THỨ BẢY 17/05/2024	07g30 - 08g20					
	08g30 - 09g20					
	09g30 - 10g20					
	10g30 - 11g20					
	13g30 - 14g20					
	14g30 - 15g20					
	15g30 - 16g20					
	16g30 - 17g20					
	Học tại GD:					